

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2024/HS-PT

Ngày: 12 - 8 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên

Các Thẩm phán:

Ông Lê Thành Tân

Bà Đặng Duy Mỹ Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Quốc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 78/2024/TLPT-HS ngày 09 tháng 7 năm 2024 đối với bị cáo Trần Minh T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: Trần Minh T, sinh năm: 1980.

Nơi cư trú: ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: thợ sửa máy; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Tấn Đ (chết) và bà Trần Thị N; có vợ là Bùi Thị Hồng T1 và 02 người con; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/01/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Bùi Thị Hồng T1 không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2023, bị cáo Trần Minh T bắt đầu sử dụng ma túy. Để có ma túy sử dụng, ngày 07/01/2024, bị cáo T sử dụng điện thoại di động của bị cáo thông qua mạng xã hội Telegram liên hệ với một người thanh niên lạ mặt (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) mua 700.000 đồng ma túy đem về cất giấu với mục đích sử dụng, địa điểm giao ma túy tại đoạn đường vắng địa phận thuộc ấp P, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long. Sau khi nhận ma túy, bị cáo T đem về sử dụng 02 lần/ngày, phần ma túy còn lại bị cáo T cất giấu trên người để tiếp tục sử dụng.

Khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 12/01/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an huyện V phát hiện bị cáo T có biểu hiện nghi vấn nên phối hợp với Công an xã T, huyện V tiến hành mời bị cáo T về trụ sở Công an xã T làm việc. Qua làm việc, bị cáo T tự nguyện giao nộp và lực lượng làm nhiệm vụ thu giữ: 01 túi nylon trong suốt dạng bóp miệng có viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, nghi là ma túy đã được niêm phong; 01 xe mô tô biển số 64D1-117.36; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng, 01 quạt lửa, 01 điện thoại di động S đã qua sử dụng và số tiền 7.000.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 33/KL-KTHS ngày 15/01/2024 của Phòng K - Công an tỉnh Vĩnh Long, kết luận: mẫu tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,4611 gam, loại Methamphetamine.

Trong quá trình điều tra, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho bị cáo T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện V chưa xác định được nên tiếp tục xác minh xử lý sau.

Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện V đã trả lại tài sản cho chị Bùi Thị Hồng T1 là vợ của bị cáo T: 01 xe mô tô biển số 64D1-117.36 và số tiền 7.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 phong bì được niêm phong mẫu vật hoàn trả số 33 ngày 16/01/2024; 01 nỏ thủy tinh đã qua sử dụng; 01 quạt lửa đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu S đã qua sử dụng.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2024.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03 tháng 6 năm 2024, bị cáo Trần Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: xin xem xét hoàn cảnh gia đình của bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ. Đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 12/01/2024. Bị cáo Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm. Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Lời nói sau cùng của bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình; lời thừa nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 12/01/2024, cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ thể hiện: khoảng 08 giờ 10 phút, ngày 12/01/2024, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy – Công an huyện V phát hiện bị cáo Trần Minh T có biểu hiện nghi vấn nên phối hợp với Công an xã T, huyện V tiến hành mời bị cáo T về trụ sở Công an xã T làm việc. Qua làm việc, bị cáo T khai nhận có

hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với mục đích để sử dụng và tự nguyện giao nộp 01 túi nylon trong suốt dạng bóp miệng có viền màu xanh, bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng, có khối lượng 0,4611 gam, loại Methamphetamine. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, nhận thấy: hành vi của bị cáo đã xâm phạm chính sách thống nhất quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội; bản thân bị cáo là người nghiện ma túy nhận thức rõ về tác hại và hậu quả do ma túy gây ra, nhưng vẫn cố tình thực hiện hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhằm mục đích sử dụng thỏa mãn nhu cầu bản thân; khi quyết định hình phạt cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, mức án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo là tương xứng với hành vi của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T, nên bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Minh T; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Minh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 12/01/2024.

Án phí: căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Minh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC + VKSNDTC: 02;
- TANDCC + VKSNDCC: 02;
- VKSND TVL: 02;
- TAND H V: 02;
- VKSND + CQĐT H V: 02;
- CQTHADS +THAHS H V: 02;
- TG + BC: 02;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- UBND, CA xã T: 02;
- Lưu VP, P.KTNV: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 02.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên